

20 NĂM NHÌN LẠI SỰ PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GS.TS. VÕ THANH THU*

TP.HCM luôn đi tiên phong trong vấn đề phát triển khu công nghiệp (KCN) và khu chế xuất (KCX), bên cạnh những thành tựu, các KCN và KCX của thành phố còn đối diện với những tồn tại và thách thức, cho nên việc đề xuất hệ thống các giải pháp mang tính đồng bộ sẽ góp phần đưa KCN và KCX hoàn thành vai trò tiên phong trong sự nghiệp CNH - HĐH của TP.HCM.

Năm 2011, kỷ niệm 20 năm ngày ra đời KCN đầu tiên của TP.HCM (cũng là của cả nước, đó là KCX Tân Thuận; kể từ ngày ấy tới nay (5/2011) cả nước đã có 260 KCN, KCX, khu công nghệ cao với tổng diện tích 71.394 ha phân bố trên 57 tỉnh, thành phố, trong đó có 173 KCN đã đi vào hoạt động với diện tích 43.718 ha, 87 KCN tập trung đang và sẽ xây dựng cơ bản [2,3], ngoài ra còn có hàng nghìn cụm công nghiệp, KCN nhỏ do địa phương quản lý (không kể KCN Dung Quất với tổng diện tích quy hoạch là 14.000 ha), góp phần vào sự phát triển chung của hệ thống KCN cả nước.

TP.HCM tính đến thời điểm này có 3 KCX; 12 KCN với tổng diện tích 3.500 ha, chiếm 58% so với tổng diện tích quy hoạch dành cho các KCX, KCN tập trung (6.000 ha). Ngoài ra, có 7 KCN dự kiến thành lập mới đang trong giai đoạn thực hiện thủ tục pháp lý (Bàu Đưng, Phước Hiệp, Xuân Thới Thượng, Vĩnh Lộc 3, Lê Minh Xuân 2, Lê Minh Xuân 3, Phú Hữu) với tổng diện tích 1.569 ha và 4 KCN dự kiến mở rộng (Hiệp Phước - giai đoạn 3, Vĩnh Lộc, Tây Bắc Củ Chi, Lê Minh Xuân) với tổng diện tích 849 ha. Như vậy, đến năm 2020, thành phố sẽ có tổng cộng 22 KCN và KCX tập trung với tổng diện tích 5.918 ha.

Nhìn lại sự phát triển của hệ thống các KCN và KCX trên địa bàn thành phố, tác giả rút ra những đánh giá sau đây:

1. Những thành tựu đã đạt được

Từ một KCX ban đầu, nay TP.HCM đã có 1 KCN cao, 3 KCX; và 12 KCN tập trung. Hiện

nay, TP.HCM là nơi có nhiều loại hình KCN nhất.

Hiện thành phố đã thu hút 1.216 dự án đầu tư, trong đó có 483 dự án FDI. Ta có thể hình dung phần nào tình hình hoạt động của các KCX, KCN qua Bảng 1 sau đây:

* Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

Bảng 1. Tình hình thu hút vốn đầu tư vào các KCN của thành phố 1991-4/2011

Tiêu chí kinh tế	Khu vực kinh tế		Tổng cộng
	Kinh tế FDI	Kinh tế trong nước	
Số dự án thu hút (DA)	483	733	1.216
Số vốn thu hút (Tỷ USD)	4,024	2,660	6,680
Bình quân vốn / Dự án (Triệu USD /DA)	8,329	3,629	5,493
Thu hút lao động (Người)	180.607	75.922	255.855
Bình quân thu hút lao động của 1 dự án (Người)	374	104	211

Nguồn: HEPZA TP.HCM

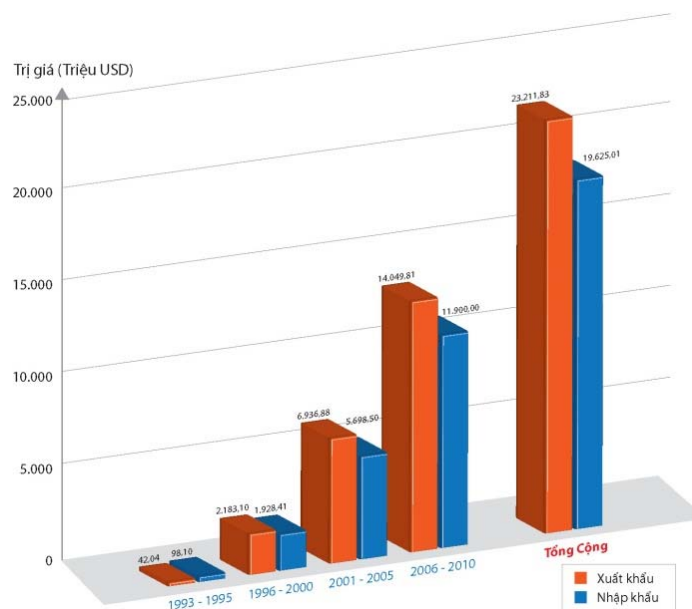
KCN và KCX của thành phố đã đóng góp cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố theo hướng công nghiệp hóa. Năm ngành nghề chiếm tỷ trọng vốn đầu tư cao tại các KCN là: điện, điện tử (25,47%); hóa nhựa (14,93%); cơ khí (13,12%); dệt may (12,9%); và thực phẩm (8,92%) đã góp phần đưa thành phố trở thành trung tâm công

ng nghiệp lớn nhất nước. Sự ra đời của các KCN tại thành phố thường bắt đầu từ các quận huyện vùng ven, có quỹ đất lớn như: Củ chi, Nhà bè, các quận 9, 12, 7, Thủ Đức, Bình Chánh... vốn là những vùng nông nghiệp, cơ sở hạ tầng phát triển thấp, nhưng nhờ có sự ra đời của các KCN đã thúc đẩy nhanh chuyển dịch kinh tế của những nơi này sang công nghiệp và dịch vụ, từ vùng nông thôn trở thành vùng đô thị với cơ sở hạ tầng hiện đại.

Các doanh nghiệp hoạt động trong các KCX và KCN đóng góp quan trọng đến hoạt động thương mại quốc tế của thành phố, góp phần đưa thành phố trở thành trung tâm xuất khẩu lớn nhất cả nước. Từ khi thành lập đến nay, tính lũy kế các KCX và KCN của thành phố đã nhập khẩu 19,625 tỷ USD; xuất khẩu lũy kế 23,212 tỷ USD; xuất siêu 3,587 tỷ USD.

Nhiều chính sách quản lý tiên tiến về quản lý công đối với loại hình KCX và KCN ra đời tại thành phố và được áp dụng rộng rãi trong cả nước hình thành lực lượng kinh tế đóng góp rất lớn cho sự hình thành hệ thống các KCN ở VN, đó là các chính sách:

- Với sự ra đời đầu tiên của Ban quản lý KCN (HEPZA), lúc đầu chỉ thực hiện quản lý nhà nước



Hình 1. Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu

đối với KCX Tân Thuận, đến nay, HEPZA đã quản lý tất cả các KCN tập trung trên địa bàn thành phố. Mô hình Ban quản lý KCN đã được hình thành ở gần như tất cả các tỉnh có KCN.

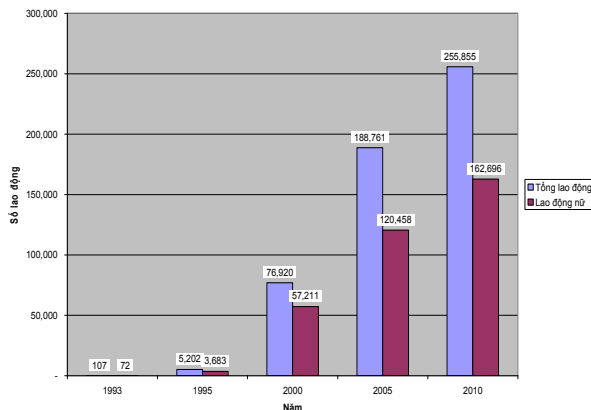
- Quản lý “Một cửa, tại chỗ” đối với các doanh nghiệp tại các KCN.

- Cơ chế phối hợp với các Bộ, ngành ở Trung ương và địa phương để giải quyết tháo gỡ các vướng mắc cho các Nhà đầu tư.

- Cơ chế khoán phí để thực hiện “tự chủ về tài chính” đối với hoạt động của Ban quản lý KCX và KCN (HEPZA).

- Từ thực tiễn quản lý các KCN của TP.HCM, hệ thống các văn bản pháp lý có liên quan đến hoạt động tại KCX và KCN dần được hoàn thiện, tạo môi trường pháp lý cho phát triển các KCN ở VN.

Hệ thống KCN và KCX của thành phố góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, góp phần nâng cao mức sống cho người dân thành phố.



Hình 2. Tổng hợp số liệu giải quyết việc làm trong KCX – KCN 20 năm

2. Những tồn tại trong phát triển các KCN ở TP.HCM

Nhìn lại suốt chặng đường 20 năm phát triển các KCN của thành phố, tác giả nhận thấy nổi lên các tồn tại đã kìm hãm sự phát triển bền vững các KCN của TP.HCM như sau:

• Thành phố chưa có chiến lược phát triển các KCN và KCX:

- Chưa xác định được “Sứ mạng” của các KCN, KCX đối với sự phát triển kinh tế của thành phố..

- Ngay từ đầu, chưa xác định được ngành ưu tiên thu hút và đối tác cần thu hút vào các KCN, KCX.

- Cơ sở hạ tầng bên trong và bên ngoài; sự nổi kết các loại phương tiện vận tải, cơ sở hậu cần của các KCN chưa phục vụ tốt cho hoạt động của các KCN.

- Chưa có chiến lược dài hạn chủ động đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển các KCN.

• Chất lượng quy hoạch phát triển các KCN và KCX của thành phố rất thấp, biểu hiện cụ thể:

- Quy hoạch không đồng bộ, chủ yếu mới giành đất cho xây dựng cơ sở hạ tầng bên trong KCN, còn bên ngoài KCN chưa được quan tâm, chưa có các công trình đô thị phục vụ cho công nhân. Điều này ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững các KCN.

- Quy hoạch đi sau sự phát triển KCN, chưa thể hiện tầm nhìn khoa học dài hạn, hậu quả là: một số KCN qua thời gian ngắn đã nằm ngay các quận trung tâm thành phố gây ô nhiễm, kẹt xe...

- Quy hoạch chưa gắn kết, chưa tính đến các KCN của các tỉnh bạn trong khu vực trọng điểm phía Nam, dẫn tới cạnh tranh không lành mạnh, gây ô nhiễm lẫn nhau giữa các địa phương.

• Chất lượng các dự án thu hút vào các KCN của thành phố chưa cao, biểu hiện cụ thể:

- Chủ yếu mới thu hút các dự án thâm dụng lao động phổ thông như: gia công giày dép, dệt may; sản xuất đồ gỗ; lắp ráp hàng điện tử, xe máy, xe hơi...

- Rất ít thu hút được các dự án có tính lan tỏa, lôi kéo theo sự phát triển của các ngành kinh tế, các doanh nghiệp trong nước, các dự án công nghệ cao còn ít. Nói một cách khác, sự phát triển các KCN và KCX thành phố mới tham gia vào tiến trình công nghiệp hóa, chứ chưa thúc đẩy cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đưa kinh tế thành phố phát triển theo hướng hiện đại, tạo ra môi trường kinh doanh có khả năng cạnh tranh cao.

- Nhiều dự án còn gây ô nhiễm, ít dự án thân thiện với môi trường.

- Nhiều dự án lớn trong và ngoài nước hoạt động tại các KCN và KCX của thành phố đóng góp cho ngân sách còn hạn chế, hiện tượng “Chuyển giá” trong hoạt động đầu tư khá phổ biến.

Hiện tượng thiếu lao động, kể cả thiếu lao động phổ thông đang đe dọa sự phát triển và mở rộng các KCN.

Quỹ đất quy hoạch giành cho phát triển KCN còn lại khoảng 3.000 ha, chưa có phương án khả thi để thu hồi đất phục vụ cho việc mở rộng hoạt động của các KCN và KCX của thành phố.

Về vấn đề quản lý nhà nước đối với hoạt động trong các KCN và KCX thực hiện theo “cơ chế quản lý một cửa”; trong giai đoạn đầu, cơ chế này đã phát huy tác dụng tốt trong việc thu hút đầu tư, hỗ trợ tích cực cho hoạt động của doanh nghiệp. Tuy nhiên, thời gian gần đây, cơ chế này dần mai một vì tất cả mọi việc cần giải quyết cho doanh nghiệp đều phải thông qua các Sở, ngành hoặc quận huyện; Ban quản lý và cơ chế quản lý một cửa dần mất vai trò, trong khi Ban quản lý là đơn vị quản lý nhà nước chịu trách nhiệm hoạt động các KCN và KCX trên địa bàn TP.HCM.

Sự đóng góp ngân sách của các doanh nghiệp trong hệ thống các KCX và KCN của thành phố khá lớn và ngày càng gia tăng; năm 2005 đạt 530 tỷ đồng, tăng 5,75 lần so với năm 1999; và đến năm 2010 đạt 3.129 tỷ đồng, tăng 4,9 lần so với năm 2005 (chưa kể thuế thu nhập cá nhân). Tuy nhiên, Nhà nước Trung ương và thành phố chưa có chính sách tái đầu tư lại cho sự phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho kinh doanh và các công trình phúc lợi phục vụ cho công nhân làm việc tại các KCN. Trong khi đó, theo tác giả, tại các quận huyện, sau khi nộp thuế, các quận huyện của thành phố được trích trở lại từ 60-80%, cá biệt có một vài huyện được trích trên 90% (theo số liệu của cục thống kê TP.HCM) để chăm lo cho hoạt động của địa phương.

Vấn đề quản lý và xử lý môi trường tại các KCN của thành phố cũng vẫn là điểm yếu, một số KCN, đặc biệt ở các cụm công nghiệp do quận

huyện quản lý chưa có hệ thống lọc và xử lý chất thải, hoặc có cũng không đưa vào sử dụng đã tác động xấu đến môi trường, cuộc sống của người dân ở gần KCN rất khó, tỷ lệ người nhiễm bệnh gia tăng.

Đời sống công nhân tại các KCN ngày càng khó khăn, đặc biệt từ khi khủng hoảng kinh tế thế giới 2008-2009 đến nay: lương thấp, làm tăng ca liên tục nhưng chưa nhận được lương ưu đãi tương xứng, chất lượng bữa ăn tại công ty giảm sút, công tác bảo hộ lao động chưa được quan tâm đúng mức, nhiều cuộc đình công bãi công nổ ra; trong khi đó, Luật lao động, và các văn bản pháp quy có liên quan đến lao động chậm thay đổi, thiếu đồng bộ đã ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư tại các KCN, KCX của thành phố.

3. Những kiến nghị giải pháp phát triển bền vững các KCN của TP.HCM

Ủy ban Nhân dân phối hợp với HEPZA của thành phố xây dựng chiến lược phát triển các KCN và KCX TP.HCM đến năm 2020. Trong chiến lược xác định rõ:

“Sứ mạng” - nhiệm vụ của hệ thống các KCN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, những ngành ưu tiên thu hút là những ngành công nghệ cao, thân thiện với môi trường, các ngành có khả năng ảnh hưởng mang tính “lôi kéo” đến sự phát triển các ngành công nghiệp khác của thành phố; Có những chính sách thu hút đầu tư các ngành công nghiệp phụ trợ, giảm bớt sự lệ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu; những ngành hạn chế và tiến tới không thu hút thêm vào các KCN đó là các ngành thâm dụng lao động, các ngành gây ô nhiễm... ngoài ra, trong chiến lược phát triển KCN còn nêu nội dung xác định vốn và nguồn vốn đầu tư cho sự phát triển các KCN (bao gồm cả đầu tư cho bên trong và bên ngoài tường rào KCN); chiến lược xúc tiến đầu tư; chiến lược đào tạo và thu hút nguồn nhân lực...

Hoàn thiện quy hoạch các KCN và KCX bao gồm cả bên trong và bên ngoài các KCN; quy hoạch phải bao gồm cả các cụm công nghiệp; các cơ sở hạ tầng nối kết đảm bảo sự phát triển thuận lợi và có hiệu quả của các doanh nghiệp

trong các KCN. Và đặc biệt quy hoạch phát triển KCN của thành phố phải tính đến và nằm trong quy hoạch phát triển KCN của toàn khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam.

Xây dựng đề án nguồn nhân lực đảm bảo sự phát triển bền vững các KCN, cụ thể:

- Đào tạo chuyên gia và công nhân phục vụ phát triển các ngành công nghệ cao, công nghệ xanh, sạch.

- Đào tạo theo địa chỉ.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp trong KCN và KCX của thành phố đưa công nhân ra nước ngoài đào tạo

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý: “Một cửa, tại chỗ”, nhằm tạo được môi trường quản lý hành chính thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư tại các KCN và KCX của thành phố.

Ủy ban Nhân dân thành phố là đầu mối chỉ đạo xây dựng phương án lấy lại 3.000 ha đất đã được quy hoạch phát triển các KCN.

Xây dựng đề án có sự tham gia của nhiều cơ quan về bảo vệ môi trường tại các KCN và KCX của thành phố.

HEPZA phối hợp với Sở Lao động, Thương binh & Xã hội và các doanh nghiệp xây dựng phương án chăm lo đời sống cho người lao động làm việc trong các KCN, vì không những giúp nâng cao mức sống của người làm công ăn lương mà còn giúp xây dựng một môi trường sống đáp ứng triết lý “Đất lành, chim đậu”; nhờ đó giải quyết hiện tượng thiếu hụt lao động đang đe dọa sự phát triển bền vững của hệ thống KCN của thành phố.

Kiến nghị các cấp có thẩm quyền sớm hoàn

thiện và ban hành các văn bản pháp lý để tạo điều kiện thuận lợi giải quyết những điểm yếu, mặt tồn tại của các KCN:

- Luật lao động, luật về đình công bãi công.

- Luật môi trường.

- Luật về quy hoạch...

Xây dựng phương án trích một phần thuế do các doanh nghiệp trong KCN & KCX đóng góp cho ngân sách thành phố để đầu tư cho phát triển hạ tầng bên ngoài và bên trong các KCN để thực hiện việc này, có thể theo cách sau:

- Cấp ngân sách cho Ban quản lý để chủ động điều phối trong các hoạt động KCN và KCX.

- Thành lập Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp các KCN và KCX để có nguồn giúp cho doanh nghiệp thực hiện các nhu cầu cần thiết trong sản xuất kinh doanh, xây dựng hạ tầng.

- Giao Sở Kế hoạch & Đầu tư phân bổ ngân sách hàng năm cho Ban quản lý.

Tóm lại, 20 năm một chặng đường phát triển các KCN và KCX của thành phố, bên cạnh những thành tựu, còn có những khó khăn và thách thức. Việc chủ động đề xuất những giải pháp để duy trì phát triển những thành công và hạn chế, khắc phục những khó khăn và thách thức có ý nghĩa to lớn trong việc đưa hệ thống KCN thành phố trở thành động lực của đầu tàu, đưa kinh tế thành phố phát triển theo hướng hiện đại, hiệu quả, nhân văn và bền vững■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu hội nghị tổng kết 20 năm xây dựng và phát triển KCX- KCN TP.HCM (1/07/2011).
2. Bản tin HEPZA số ra ngày 01/07/2011.
3. Bộ Tài nguyên & Môi trường (2009), *Báo cáo môi trường quốc gia- Môi trường KCN VN*.
4. Sở Khoa học & Công nghệ TP.HCM (1/2010), *Kết quả khảo sát về trình độ công nghệ của các doanh nghiệp trong KCX, KCN TP.HCM*.
5. TS. Trần Đức Hiền - Văn phòng Chính Phủ, *Ô nhiễm môi trường ở nước ta hiện nay*.
6. Website: Bộ Kế hoạch & Đầu tư (www.mpi.gov.vn); Tổng cục Thống kê (www.gos.gov.vn); Tổng cục đầu tư nước ngoài (www.fai.mpi.gov.vn).